

Số: 98/2023/QĐST -HNGĐ

Tuy An, ngày 20 tháng 11 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2023/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa;

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1975.

- **Bị đơn:** Anh Dương Thành L, sinh năm 1973.

Đồng cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Phú Yên.

Địa chỉ: 101 – 103 đường Nguyễn T, phường 4, TP T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Trọng T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực.

2. Ngân hàng CSXH tỉnh P – Phòng giao dịch huyện T

Địa chỉ: Khu Phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T1 - Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch.

3. Ông Lê Tường T2, sinh năm 1961.

Cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị G và anh Dương Thành L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị G được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Thành H, sinh ngày 22/02/2006, anh L không có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Dương Thị Tuyết N, sinh năm 1995 hiện nay đã trưởng thành, các bên đương sự không yêu cầu gì.

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Dương Thành L có nghĩa vụ trả nợ cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

+ Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh P: 151.770.822 đồng.

+ Ngân hàng CSXH tỉnh P – Phòng giao dịch huyện T: 19.117.123 đồng.

+ Ông Lê Tường T2: 266.714.000 đồng.

(Phần nghĩa vụ mỗi người là ngang nhau)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Nguyên đơn anh chị G thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ- ST và 5.470.024 đồng án phí DSST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 010501 ngày 04/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, chị G còn phải nộp 5.320.024 đồng; Anh L thỏa thuận chịu 5.470.024 đồng án phí DSST.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình